



## HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân Cư Him Lam,  
Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498  
Fax: +84.28 6298 3490

Website: [www.vietfood.org.vn](http://www.vietfood.org.vn) Email: [info@vietfood.org.vn](mailto:info@vietfood.org.vn)

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2021

### BẢN TIN SỐ 1293

(Lưu hành nội bộ)

# **BẢN TIN TRONG TUẦN**

(Ngày 12/03/2021 đến ngày 18/03/2021)

## A/ THI TRƯỜNG GAO THẾ GIỚI:

### I. GIÁ GAO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

**Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)**

QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	12-03	15-03	16-03	17-03	18-03
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	513 - 517	513 - 517	515 - 519	515 - 519	515 - 519
	5% tấm	503 - 507	503 - 507	505 - 509	505 - 509	505 - 509
	25% tấm	489 - 493	489 - 493	491 - 495	491 - 495	491 - 495
	Hom Mali 92%	803 - 807	803 - 807	803 - 807	803 - 807	803 - 807
	Gạo đỏ 100% Stxd	503 - 507	503 - 507	505 - 509	505 - 509	505 - 509
	A1 Super	450 - 454	450 - 454	450 - 454	450 - 454	450 - 454
VIỆT NAM	5% tấm	498 - 502	508 - 512	508 - 512	508 - 512	513 - 517
	25% tấm	473 - 477	478 - 482	478 - 482	478 - 482	483 - 487
	Jasmine	548 - 552	563 - 567	563 - 567	563 - 567	563 - 567
	100% tấm	438 - 442	433 - 437	433 - 437	433 - 437	433 - 437
ẤN ĐỘ	5% tấm	408 - 412	408 - 412	408 - 412	408 - 412	408 - 412
	25% tấm	368 - 372	368 - 372	368 - 372	368 - 372	368 - 372
	Gạo đỏ 5% Stxd	383 - 387	383 - 387	383 - 387	383 - 387	383 - 387
	100% tấm Stxd	283 - 287	283 - 287	283 - 287	283 - 287	283 - 287
PAKISTAN	5% tấm	438 - 442	438 - 442	438 - 442	438 - 442	438 - 442
	25% tấm	388 - 392	388 - 392	388 - 392	393 - 397	393 - 397
	100% tấm Stxd	358 - 362	358 - 362	363 - 367	368 - 372	368 - 372
MIỀN ĐIỆN	5% tấm	458 - 462	458 - 462	458 - 462	458 - 462	458 - 462
MỸ	4% tấm	578 - 582	578 - 582	578 - 582	578 - 582	578 - 582
	15% tấm (Sacked)	556 - 560	556 - 560	556 - 560	556 - 560	556 - 560
	Gạo đỏ 4% tấm	586 - 590	586 - 590	586 - 590	586 - 590	586 - 590
	Calrose 4%	911 - 915	911 - 915	911 - 915	911 - 915	911 - 915

## II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:

### Hàn Quốc:

#### *\* Thông báo đấu thầu:*

Ngày 12/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo thông báo trên trang web của Tổng công ty Thương mại Nông sản & Thực phẩm (KAFTC) Hàn Quốc, nước này tổ chức đấu thầu để mua 208.217 tấn gạo. Các đơn vị trúng thầu sẽ giao hàng đến các cảng được chỉ định trong khoảng thời gian từ 01/05/2021 đến 31/10/2021. Buổi đấu thầu sẽ được tổ chức vào ngày 26/03/2021 trong khoảng thời gian từ 10:00 sáng đến 11:00 sáng (giờ KST). Hạn chót nộp hồ sơ dự thầu là 3:00 chiều (KST) ngày 25/03/2021. Thông tin chi tiết về các yêu cầu mua như sau:

### Summary Notice of Invitation for TRQ rice Bid(2st)

#### 1. Major Matters of the Invitation for Bids

Invitation No.	Commodity	Country of Origin	Standard	Quantity (M/T)	Due date of Arrival	Destination Port
AT2177-BRI-21(003)	Non-Glutinous Brown Rice Medium Grain	U.S.	U.S.No.3	22,222	~21.10.31.	ULSAN
AT2178-BRI-21(004)	Non-Glutinous Brown Rice Medium Grain	U.S.	U.S.No.3	22,222	~21.9.30.	GUNSAN
AT2189-MRI-21(016)	Non-Glutinous Milled Rice Medium Grain	U.S.	U.S.No.1	20,000	~21.8.1~10.31.	BUSAN
AT2179-BRI-21(005)	Non-Glutinous Brown Rice Short Grain	CHINA	U.S.No.3	22,222	~21.9.30.	GUNSAN
AT2180-BRI-21(006)	Non-Glutinous Brown Rice Short Grain	CHINA	U.S.No.3	22,222	~21.6.30.	ULSAN
AT2181-BRI-21(007)	Non-Glutinous Brown Rice Short Grain	CHINA	U.S.No.3	22,222	~21.10.31.	MASAN
AT2188-BRI-21(015)	Non-Glutinous Brown Rice Short Grain	CHINA	U.S.No.3	13,550	~21.9.30.	INCHEON
AT2182-BRI-21(008)	Non-Glutinous Brown Rice Long Grain	THAILAND	U.S.No.3	15,549	~21.7.31.	MOKPO
AT2183-BRI-21(009)	Non-Glutinous Brown Rice Long Grain	THAILAND	U.S.No.3	14,444	~21.9.30.	ULSAN
AT2184-BRI-21(010)	Non-Glutinous Brown Rice Medium Grain	AUSTRALIA	U.S.No.3	7,778	~21.8.31.	GWANGYANG
AT2185-BRI-21(011)	Non-Glutinous Brown Rice Medium Grain	AUSTRALIA	U.S.No.3	9,550	~21.9.30.	GWANGYANG
AT2187-BRI-21(014)	Non-Glutinous Brown Rice Long Grain	VEITNAM	U.S.No.3	11,236	~21.6.30.	MOKPO
AT2159-BRI-21(961)	Glutinous Milled Rice Short Grain	CHINA	U.S.No.3	5,000	~21.5.1.~6.30.	BUSAN

<https://www.at.or.kr/article/apko363300/view.action?articleId=38685>

**\* Kế hoạch giải phóng thêm gạo dự trữ:**

Ngày 17/03/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Theo Korea Herald, Chính phủ Hàn Quốc có kế hoạch giải phóng thêm 100.000 tấn gạo dự trữ vào tháng 04/2021 nhằm đối phó với nguồn cung gạo thấp hơn sau khi sản lượng lúa giảm vào năm 2020.

Sản lượng lúa gạo năm 2020 của Hàn Quốc đạt 3,51 triệu tấn, giảm khoảng 120.000 tấn so với mục tiêu 3,63 triệu tấn. Mức giảm này được cho là do mùa mưa kéo dài và ảnh hưởng của hai cơn bão Maysak và Haishen.

Chính phủ Hàn Quốc cho biết họ đang quan tâm đến việc giải phóng khoảng 370.000 tấn gạo dự trữ ra thị trường trong năm nay. Trước đó, nước này đã đưa ra thị trường khoảng 170.000 tấn gạo dự trữ trong hai tháng đầu năm 2021. Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc cho biết, chính phủ đang lên kế hoạch giải phóng nguồn gạo được dự trữ vào năm 2019 trong tháng tới.

**Nhật Bản:**

**\* Thông báo đấu thầu quốc tế:**

Ngày 15/03/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Theo thông báo trên trang Web của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF), nước này sẽ tổ chức đấu thầu quốc tế nhằm mua 87.811 tấn gạo trắng, thời gian giao hàng khoảng từ 20/06 - 10/10/2021. Buổi đấu thầu sẽ diễn ra từ 1:15 đến 2:00 chiều (theo giờ Nhật Bản), ngày 19/03/2021.

Chi tiết thông tin đấu thầu như sau:

Country	Type of Rice	Tonnage	Due Date to Arrival
The U.S.	Non-glutinous polished medium-grain rice	13,000	June 20 – July 31, 2021
The U.S.	Non-glutinous polished medium-grain rice	12,500	July 10 – August 20, 2021
The U.S.	Non-glutinous polished medium-grain rice	12,000	August 1 – September 10, 2021
The U.S.	Non-glutinous polished medium-grain rice	12,000	August 1 – September 10, 2021
Thailand	Non-glutinous milled long-grain rice	7,200	August 1 – September 10, 2021
Global tender	Non-glutinous milled long-grain rice	6,000	July 10 – August 20, 2021
Global tender	Non-glutinous milled long-grain rice	6,000	July 10 – August 20, 2021
Global tender	Non-glutinous milled long-grain rice	6,000	August 20 – September 30, 2021
Global tender	Non-glutinous milled long-grain rice	6,111	August 20 – September 30, 2021
Global tender	Non-glutinous milled long-grain rice	7,000	September 1 – October 10, 2021
		<b>87,811</b>	

[https://www.maff.go.jp/j/seisan/boueki/nyusatu/n\\_announce/attach/pdf/in dex-339.pdf](https://www.maff.go.jp/j/seisan/boueki/nyusatu/n_announce/attach/pdf/in dex-339.pdf)

**\* Cập nhật kết quả đấu thầu SBS:**

Ngày 16/03/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Theo một thông báo trên trang Web của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF), kết quả mua và bán trong cuộc đấu thầu mua và bán đồng thời (SBS) lần thứ Sáu trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP của năm tài chính 2020-21 (tháng 4 - tháng 3), được diễn ra vào ngày 16/03/2020 được cập nhật như sau: Nhật Bản đã không nhận được bất kỳ đơn đăng ký tham gia nào và MAFF cũng không đưa ra báo giá bổ sung vào ngày 17/03/2020 cho khoảng 5.405 tấn gạo trong cuộc đấu thầu.

Thông báo cũng cho biết việc nhập khẩu gạo và các sản phẩm khác theo hình thức SBS trong năm tài chính 2021 đã hoàn tất. Nhật Bản đã tìm cách nhập khẩu 6.000 tấn thông qua các cuộc đấu thầu này, và 595 tấn đã được mua và bán trong năm tài chính này.

**\* Báo cáo của USDA về các chương trình hỗ trợ đất trồng trọt:**

Ngày 16/03/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Theo báo cáo của USDA về các chương trình chi trả hỗ trợ đất trồng trọt do Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF) điều hành cho biết, Các chương trình chi trả hỗ trợ của MAFF chủ yếu tập trung vào việc chuyển đổi sản xuất lúa gạo sang các cây trồng khác. Bộ hỗ trợ các nhà sản xuất gạo thông qua hệ thống thu mua cung cầu quanh năm nhằm hạn chế biến động giá cả kết hợp với chương trình ổn định thu nhập an toàn.

Trong Năm Tài chính Nhật Bản (JFY) 2021, MAFF sẽ cung cấp khoảng 334 tỷ yên (khoảng 3,1 tỷ USD) cho các nhà sản xuất gạo chuyển từ trồng lúa sang các loại cây trồng khác có nhu cầu nội địa cao hơn để xuất khẩu hoặc thay thế nhập khẩu.

Báo cáo mới nhất của USDA cũng nhấn mạnh các khoản thanh toán hỗ trợ mới của MAFF trong JFY2021.

**Bangladesh:**

**\* Thông báo đấu thầu:**

Ngày 15/03/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Theo một thông báo của Tổng cục Lương thực Bangladesh, Chính phủ nước này đã thông báo tổ chức một cuộc đấu thầu gạo mới để nhập khẩu



50.000 tấn gạo đồ bất kể xuất xứ. Doanh nghiệp trúng thầu sẽ phải giao hàng đến cảng chỉ định (60% lô hàng sẽ được giao tại cảng Chattogram và 40% tại cảng Mongla) trong vòng 40 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Đây là lần đấu thầu gạo thứ 12 trong năm tài chính 2020/21. Hạn chót nộp hồ sơ dự thầu vào lúc 1:00 chiều (giờ Bangladesh), ngày 28/03/2021. Buổi đấu thầu sẽ diễn ra vào lúc 2:30 chiều (giờ Bangladesh) ngày 28/03/2021.

**\*Thông báo đấu thầu:**

Ngày 16/03/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Theo một thông báo của Tổng cục Lương thực Bangladesh, Chính phủ nước này đã thông báo tổ chức một cuộc đấu thầu gạo mới để nhập khẩu 50.000 tấn gạo đồ không phải Basmati, bất kể xuất xứ. Doanh nghiệp trúng thầu sẽ phải giao hàng đến cảng chỉ định (60% lô hàng sẽ được giao tại cảng Chattogram và 40% tại cảng Mongla) trong vòng 40 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Đây là lần đấu thầu gạo thứ 11 trong năm tài chính 2020/21. Hạn chót nộp hồ sơ dự thầu vào lúc 1:00 chiều (giờ Bangladesh), ngày 24/03/2021. Buổi đấu thầu sẽ diễn ra vào lúc 2:30 chiều (giờ Bangladesh) ngày 24/03/2021.

**\*Cập nhật thông tin đấu thầu:**

Ngày 18/03/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Reuters dẫn lời các thương nhân cho biết, cơ quan thu mua ngũ cốc nhà nước của Bangladesh đã nhận được hai lời đề nghị từ các công ty Ấn Độ trong một cuộc đấu thầu mua 50.000 tấn gạo đồ không phải basmati.

Trong đó, một công ty Ấn Độ đã đưa ra giá thầu thấp nhất là 417,71 USD/tấn (CIF liner out) và 449,49 USD/tấn (CIF liner out) do một công ty Ấn Độ khác đưa ra. Tuy nhiên, cơ quan này được cho là vẫn chưa đưa ra bất kỳ quyết định mua nào.

Hai gói thầu 50.000 tấn khác, mỗi gói thầu sẽ đến hạn vào ngày 24/03 và ngày 28/03/2021. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng có kế hoạch mua 350.000 tấn gạo (bao gồm 150.000 tấn mỗi loại từ Ấn Độ và Thái Lan và 50.000 tấn từ Việt Nam) theo phương thức thu mua trực tiếp.

**Indonesia:**

**\*Tình hình thu mua và dự trữ gạo:**

Ngày 15/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Tờ Antara dẫn lời giám đốc chủ tịch Bulog cho biết, Chính phủ Indonesia đã quyết định ưu tiên thu mua gạo trong nước thay vì nhập khẩu gạo để duy trì lượng gạo dự trữ cần thiết trong nước.

Quan chức đại diện của Hạ viện cho biết Bulog được phép nhập khẩu một triệu tấn gạo, nhưng sẽ không nhập khẩu ngay lập tức vì thời kỳ thu hoạch lúa vụ chính của đất nước sẽ bắt đầu trong thời gian sắp tới. Đồng thời ông cũng cho biết, Bulog đang hợp tác chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp để thu mua thóc và gạo sản xuất nội địa trên khắp cả nước.

Tính đến ngày 14/03/2021, tồn kho dự trữ của Bulog đạt 883.585 tấn gạo bao gồm 859.877 tấn dự trữ chính phủ (gồm 106.642 tấn gạo chất lượng thấp được nhập khẩu trong năm 2018) và 23.708 tấn gạo dự trữ thương phẩm.

Riêng báo cáo của Bloomberg cho biết, Bulog đang thúc giục chính phủ đưa ra chính sách mới để cơ quan này phân phối gạo dự trữ cũng như có đủ năng lực nhà kho để lưu trữ gạo mua tại địa phương. Kể từ năm 2018, Bulog không được phép phân phối gạo cho các vùng yếu kém của đất nước. Lãnh đạo của Bulog cũng lưu ý rằng chính phủ đang thực hiện các biện pháp để đảm bảo cung cấp đủ gạo trong thời gian ăn chay Ramadan.

### **Guinea:**

**\* Dự báo của FAO:**

Ngày 16/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) ước tính sản lượng lúa năm 2020 của Guinea đạt 2,916 triệu tấn, tăng khoảng 10% so với ước tính 2,648 triệu tấn năm 2019. Sự gia tăng này là do điều kiện thời tiết tốt và chính phủ cung cấp đủ vật tư đầu vào.

FAO dự báo nhập khẩu ngũ cốc (bao gồm cả gạo) của Guinea năm 2020/21 ở mức 830.000 tấn, thấp hơn một chút so với mức trung bình do sản lượng ngũ cốc trên mức trung bình vào năm 2020.

FAO báo cáo rằng vụ gieo trồng lúa năm 2021 đã bắt đầu ở miền Nam của đất nước và hoạt động thu hoạch sẽ bắt đầu diễn ra vào tháng 10/2021. Lượng mưa đầu mùa vào tháng 3 đang hỗ trợ cho sự phát triển của cây con.

<http://www.fao.org/gIEWS/countrybrief/country.jsp?code=GIN>

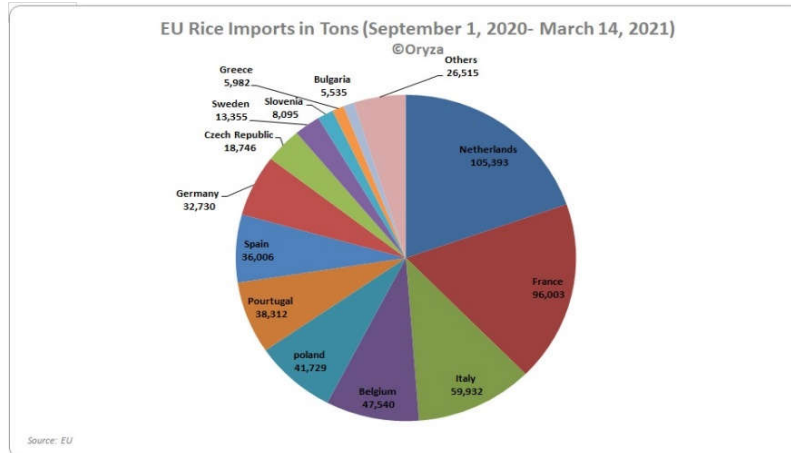
### **EU và Anh:**

**\* Tình hình xuất nhập khẩu gạo:**

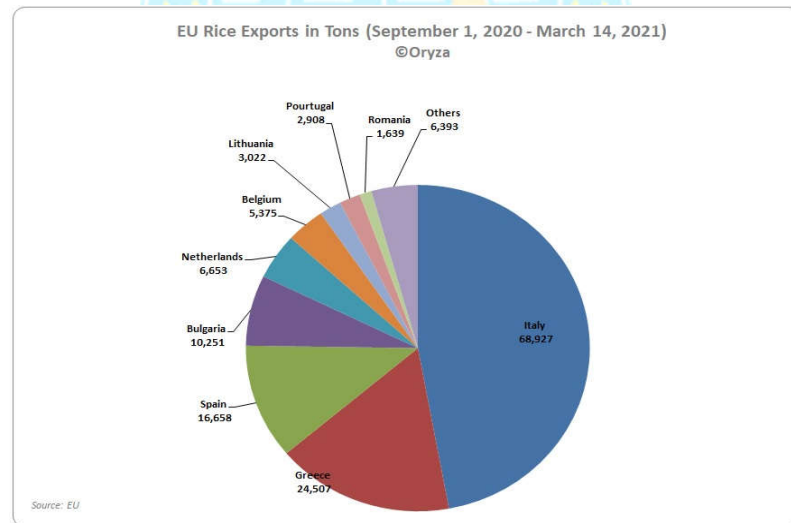
Ngày 16/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của Liên minh Châu Âu (EU), tính từ ngày 01/09/2020 đến ngày 14/03/2021 của niên vụ 2020/21 (01/09/2020 - 31/08/2021), EU và Anh đã nhập khẩu 619.892 tấn gạo xay xát (trong đó, nhập khẩu gạo Japonica tổng cộng là 108.883 tấn và nhập khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 511.009 tấn), giảm khoảng 12% so với 705.490 tấn của cùng kỳ niên vụ 2019/2020.



Đối với xuất khẩu, EU và Anh đã xuất khẩu 146.694 tấn gạo xay xát, giảm khoảng 2% so với 150.146 tấn so với cùng kỳ của niên vụ trước. Trong đó, xuất khẩu gạo Japonica đạt 128.130 tấn và xuất khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 22.016 tấn.



\* Lưu ý: Dữ liệu sau ngày 01/01/2021, không bao gồm Vương quốc Anh vì Brexit. Trước Brexit, trong niên vụ hiện tại, từ ngày 01/09/2020 - ngày 31/12/2020, Anh đã nhập khẩu 84.020 tấn và xuất khẩu 362 tấn.

**Guinea-Bissau:**

**\* Dự báo của FAO:**

**Ngày 16/03/2021**

(Nguồn: *Oryza.com*)

Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) ước tính sản lượng lúa năm 2020 của Guinea-Bissau đạt 198.000 tấn, tăng khoảng 6% so với ước tính 187.000 tấn năm 2019. Sự gia tăng được cho là do điều kiện thời tiết thuận lợi và chính phủ cung cấp đầy đủ vật tư đầu vào.

Vụ lúa năm 2021 bắt đầu gieo cấy từ tháng 6 và sẽ bước vào thu hoạch vào tháng 10. FAO dự báo nhập khẩu gạo của Guinea-Bissau năm 2020/21 (tháng 11/tháng 10) ở mức trên 155.000 tấn do các thương nhân địa phương đang nhắm đến việc bổ sung dự trữ của họ. Gạo chiếm khoảng 80% tổng nhu cầu nhập khẩu ngũ cốc.

<http://www.fao.org/gIEWS/countrybrief/country.jsp?code=GNB>

### **Trung Quốc:**

#### **\* Dự báo tình trạng sâu bọ:**

Ngày 16/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Trung Quốc, sự lây lan của sâu bọ ở Trung Quốc có thể gia tăng đáng kể trong năm nay.

Bộ lưu ý rằng điều kiện khí hậu ở khu vực sông Mekong rất thuận lợi cho sự sinh sản và phát triển của sâu bệnh và lo ngại dịch hại cuối cùng sẽ di cư vào Trung Quốc. Loại dịch hại này được phát hiện lần đầu tiên ở Trung Quốc vào tháng 1/2019. Nó gây hại chủ yếu cho cây ngô và mía nhưng đã được biết là gây hại cả lúa.

### **Malaysia:**

#### **\* Phát triển giống lúa hạt nhân NMR152:**

Ngày 18/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo Bernama, Cơ quan Hạt nhân Malaysia (Nuklear Malaysia) đã phát triển hạt giống lúa hạt nhân được đặt tên là NMR152. Cơ quan này cho biết hạt giống mới này có thể cho năng suất 8 – 10 tấn lúa/ha so với chỉ 2 – 3 tấn khi sử dụng hạt giống bình thường. Nó cũng được báo cáo là chịu hạn và chống lũ lụt.

Tổng giám đốc của cơ quan này cho biết, giống đã được Bộ Nông nghiệp công nhận và sẽ được bán với giá trợ cấp cho nông dân và kỳ vọng giống lúa mới sẽ giúp tăng sản lượng trong nước và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu. Đồng thời, vị này cũng lưu ý rằng giống mới được phát triển thông qua công nghệ hạt nhân bằng cách sử dụng tia gamma để đẩy nhanh quá trình đột biến thay vì phát triển thông qua công nghệ biến đổi gen. Do đó, cơ quan



này phải đảm bảo rằng giống nói trên phải an toàn và không gây ra tác dụng phụ.

**Iraq:**

***\*Thông qua cách thức mua hàng chiến lược:***

Ngày 18/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo Reuters, Nội các Iraq đã cho phép Bộ Thương mại nhập khẩu các mặt hàng chiến lược (nằm trong chương trình phân bổ) thông qua các thỏa thuận mua hàng trực tiếp thay vì tổ chức đấu thầu quốc tế như trước đây.

**Philippines:**

***\*Tình hình sản xuất lúa gạo:***

Ngày 18/03/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo báo cáo của Cơ quan Thống kê Philippines (PSA), sản lượng lúa của Philippines trong quý đầu tiên (từ tháng 1 đến tháng 3/2021) là 4,583 triệu tấn, cao hơn một chút so với ước tính ban đầu là 4,581 triệu tấn, đồng thời tăng khoảng 7,5% so với ước tính 4,261 triệu tấn của cùng kỳ năm 2020.

Table 1. Palay: January-March Crop Estimates as of 01 February 2021

ITEM	JANUARY- MARCH				
	2020 Final Estimate	2021 FORECAST		Percent Change	
		Jan' 2021 Standing Crop	Updated Standing Crop	Updated/ Jan 2021	Updated/ 2020
PRODUCTION (MT)	4,261,443	4,581,218	4,582,857	a/	7.5
Irrigated	3,267,727	3,473,593	3,485,030	0.3	6.7
Rainfed	945,184	1,056,220	1,046,341	-0.9	10.7
Upland	48,532	51,405	51,486	0.2	6.1
HARVEST AREA (Ha)	1,098,441	1,149,655	1,148,577	-0.1	4.6
Irrigated	756,478	789,457	788,498	-0.1	4.2
Rainfed	312,460	330,688	330,570	b/	5.8
Upland	29,503	29,509	29,509	a/	a/
YIELD PER HA (MT)	3.88	3.98	3.99	0.3	2.8
Irrigated	4.32	4.40	4.42	0.5	2.3
Rainfed	3.02	3.19	3.17	-0.6	5.0
Upland	1.64	1.74	1.74	a/	6.1

a/ - less than 0.05 percent increase

b/ - less than 0.05 percent decrease

Source: Philippines Statistics Authority (PSA), Monthly Palay and Corn Situation Reporting System (MPCSRs)

Dựa trên vụ mùa tính đến ngày 01/02/2021, PSA dự báo diện tích thu hoạch lúa của cả nước trong quý đầu tiên của năm 2021 là 1,098 triệu ha, tăng khoảng 4,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, PSA cũng dự báo năng suất mỗi ha trong quý này là 3,99 tấn, tăng so với ước tính 3,88 tấn vào năm 2020.

Khoảng 259.710 ha, tương đương 22,6% diện tích cây trồng đã được thu hoạch tính đến ngày 01/02/2021.

Table 2. Palay: Actual Harvested as of 01 February 2021

ITEM	PRODUCTION (MT)	AREA HARVESTED (HA)	YIELD PER HECTARE (MT/HA)
<b>PALAY HARVESTED</b>			
TOTAL	933,660	259,710	3.60
Irrigated	646,539	160,668	4.02
Rainfed	252,672	79,362	3.18
Upland	34,449	19,680	1.75

Source: Philippines Statistics Authority (PSA), Monthly Palay and Corn Situation Reporting System (MPCRSRS)

### **Mauritius:**

#### ***\*Cập nhật kết quả đấu thầu:***

*Ngày 18/03/2021*

*(Nguồn: Oryza.com)*

Thông tin cáo báo chí trên trang Web của Tổng công ty Thương mại Nhà nước Mauritius (STC), công ty này đã công bố kết quả đấu thầu rộng rãi quốc tế diễn ra vào ngày 02/03/2021. Theo đó, STC đã tìm cách mua 4.000 tấn gạo trắng hạt dài bất kể xuất xứ với thời gian giao hàng trong khoảng thời gian từ ngày 15/04/2021 đến ngày 15/06/2021, hàng containers.

Chi tiết các đơn vị trúng thầu như sau:

Name of Bidders	Country of Origin	Contract Value (USD)
Octavius Tea and Industries	India	1,002,000
LMJ Services Ltd	India	506,000
Meskey & Femtee Pvt Ltd	Pakistan	264,500
Sindh Agro Industries	Pakistan	266,000

[https://www.stcmu.com/assets/pdf/open-bids/2021/award/Award\\_of\\_Procurement\\_Contract\\_LGWR\\_16Mar2021.pdf](https://www.stcmu.com/assets/pdf/open-bids/2021/award/Award_of_Procurement_Contract_LGWR_16Mar2021.pdf).

### **III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:**

**Thái Lan**, yên ắng do thiếu vắng nhu cầu và đồng baht Thái giảm giá so với đồng dollar. Bulog (Indonesia) và Bangladesh là những nhân tố kỳ vọng chính của nguồn cung này khi có khả năng sẽ nhập khẩu gạo trắng và gạo đỏ trong thời gian tới. Dự kiến vào cuối tháng 03/2021, chính phủ Thái Lan và Indonesia sẽ chính thức ký kết Bản ghi nhớ về thương mại gạo với số lượng lên đến 1 triệu tấn, gạo trắng 15 – 25% tằm.

Chính phủ Thái Lan đã chi hơn 8,3 tỷ baht (# 270 triệu USD) để hỗ trợ cho người trồng lúa nước này, bao gồm 3,83 tỷ baht (# 124 triệu USD) trong

khuôn khổ chương trình đảm bảo thu nhập và 4,5 tỷ baht (# 146 triệu USD) cho những hộ đồng ý kéo dài thời gian bán lúa.

**Ấn Độ**, đang chịu áp lực giá giảm do thu hoạch rộng. Giá chào cũng bắt đầu giảm theo, kể cả mặt hàng gạo tấm trắng dù nhu cầu Trung Quốc vẫn hiện hữu. Khách hàng có khuynh hướng chờ do dự báo giá gạo sẽ tiếp tục giảm.

Phân khúc gạo Basmati ảm đạm do thiếu vắng nhu cầu. Dự kiến các nhà nhập khẩu Iran sẽ trở lại thị trường sau kỳ nghỉ Năm Mới (20/03/2021). Cung cấp hạn chế và đồng rupee tăng giá so với đồng dollar là hai nhân tố đang hỗ trợ cho giá chào gạo Basmati hiện nay.

Theo đánh giá từ Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO), xuất khẩu gạo năm 2021 của Ấn Độ có thể đạt con số kỷ lục, 16,2 triệu tấn.

**Pakistan**, tuần qua khá yên ắng do thiếu vắng nhu cầu số lượng lớn từ Trung Quốc cũng như chỉ ghi nhận một vài giao dịch thông qua sự kiện Gulffood 2021. Phân khúc gạo trắng tiếp tục bị hạn chế do giá cước leo thang. Đồng rupee tăng giá cũng là một trong những nguyên nhân gây áp lực lên giá chào của nguồn cung này. Tương tự Thái Lan, Bulog (Indonesia) và Bangladesh hiện là hai điểm sáng được nguồn cung này đặt nhiều kỳ vọng trong thời gian tới. Phân khúc gạo basmati ảm đạm do thiếu vắng nhu cầu và áp lực cước tàu tăng giá. Thị trường chỉ ghi nhận một số giao dịch với khách hàng truyền thống. Bên cạnh đó, nhu cầu gạo lúc từ khu vực châu Âu cũng rất yên ắng.

Pakistan xuất khẩu 315.625 tấn gạo trong tháng 02/2021, gồm 61.298 tấn gạo basmati và 254.327 tấn gạo non-basmati, giảm 3% so với thời điểm tháng 01/2021 và giảm 13% so với cùng kỳ năm trước.

**Miến Điện**, tình hình vẫn không lạc quan hơn so với tuần vừa qua. Chính phủ Miến Điện tạm dừng việc cấp giấy phép xuất khẩu gạo từ ngày 08/03-09/04/2021. Một số phòng ban thuộc cơ quan hải quan cũng như các bộ phận quản lý cảng đã hoạt động lại, tuy nhiên chuỗi logistics vẫn đình trệ do thiếu nhân công.

#### **IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:**

<b>Ngoại tệ</b>	<b>Ngày 12/03</b>	<b>Ngày 15/03</b>	<b>Ngày 16/03</b>	<b>Ngày 17/03</b>	<b>Ngày 18/03</b>
Yuan Trung Quốc (CNY)	6,49	6,50	6,50	6,50	6,50
Euro (USD/Euro)	1,19	1,19	1,19	1,19	1,20
Rupiah Indonesia (IDR)	14.385,82	14.406,83	14.408,98	14.447,06	14.409,89
Rupee Ấn Độ (INR)	72,69	72,59	72,48	72,56	72,56
Yen Nhật Bản (JPY)	108,87	109,12	109,16	109,10	109,17

Philippines Peso (PHP)	48,46	48,58	48,58	48,65	48,69
Pakistan Rupees (PKR)	157,10	157,10	156,65	156,05	155,13
Baht Thái Lan (THB)	30,70	30,76	30,73	30,81	30,80
Vietnamese Dong (VND)	23.211,95	23.132,17	23.134,55	23.220,74	23.172,74

(Nguồn: [www.xe.com](http://www.xe.com))

## **B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:**

### **I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:**

#### **1. Tiến độ sản xuất:**

Tính đến ngày 18/03/2020, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL vụ Đông Xuân 2020 – 2021 đã xuống giống được đã xuống giống được 1,472 triệu ha, đã thu hoạch được 550 ngàn ha với năng suất khoảng 6,58 tấn/ha.

#### **2. Tình hình và dự báo sâu bệnh tổng hợp trong tuần từ ngày 06.03 đến 12.03.2020:**

(Nguồn Cục BVTV, Theo [www.ppd.gov.vn](http://www.ppd.gov.vn))

##### **2.1. Tình hình sinh vật gây hại chủ yếu:**

###### **\* Trên cây lúa**

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 11.919 ha (giảm 1.057 ha so với kỳ trước, tăng 3.925 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 7.242 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Long An, An Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Lâm Đồng....

- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 3.556 ha (tăng 61 ha so với kỳ trước, tăng 941 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 1.874 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Sóc Trăng, An Giang, Tiền Giang, Bạc Liêu, Bình Thuận, Quảng Ngãi,...

- **Sâu đục thân 2 chấm:** Diện tích nhiễm 1.952 ha (giảm 134 ha so với kỳ trước, tăng 1.461 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 652 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bà Rịa Vũng Tàu, Hậu Giang, Khánh Hòa, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk.

- **Sâu năn (muỗi hành):** Diện tích nhiễm 2.805ha (giảm 131 ha so với kỳ trước, tăng 2.259 ha so với CKNT). Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Sóc Trăng, Đồng Tháp, Trà Vinh, Kiên Giang.

###### **- Bệnh đạo ôn:**

+ **Bệnh đạo ôn lá:** Diện tích nhiễm 12.441 ha (tăng 326 ha so với kỳ trước, giảm 7.793 ha so với CKNT), mất trắng 0,1 ha tại Nghệ An, diện tích phòng trừ trong kỳ 7.633 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Long An,



Sóc Trăng, Vĩnh Long, các tỉnh ĐB miền Trung, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Khu 4, Hòa Bình, Lai Châu, Điện Biên...

+ **Bệnh đạo ôn cổ bông:** Diện tích nhiễm 7.799 ha (tăng 2.177 ha so với kỳ trước, tăng 514 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 5.256 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Kiên Giang, Long An, Vĩnh Long, Hậu Giang, Đồng Tháp, ...

- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 12.578 ha (tăng 1.823 ha so với kỳ trước, tăng 1.501 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 10.114 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Kiên Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Vĩnh Long, An Giang....

- **Bệnh bạc lá:** Diện tích nhiễm 8.849 ha (tăng 1.695 ha so với kỳ trước, tăng 3.236 so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 5.752 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh phía Nam như Bạc Liêu, Long An, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Đồng Nai, Tiền Giang, Thanh Hóa, Điện Biên

- **Bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá:** bệnh tiếp tục gây hại tại huyện Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang trên lúa giai đoạn đòng - Trổ. Diện tích nhiễm 12 ha (tương đương so với tuần trước), tỷ lệ nhiễm phổ biến 3-5%,...

- **Chuột:** Diện tích nhiễm 9.634 ha (tăng 1.701 ha so với kỳ trước, giảm 2.087 ha so với CKNT), diện tích nặng 381 ha, diện tích phòng trừ trong kỳ 5.984ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bạc Liêu, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Thọ, Hà Nội,....

- **Ốc bươu vàng:** Diện tích nhiễm 10.546 ha (giảm 5.560 ha so với kỳ trước, giảm 6.686 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 37.570 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nam, Đồng Nai, Nghệ An, Bình Thuận,...

## 2.2. Dự báo sâu bệnh:

### \* Trên cây lúa

#### a) Các tỉnh Bắc Bộ

- **Bệnh đạo ôn lá:** Thời tiết kỳ tới tiếp tục có mưa phùn, độ ẩm cao vì vậy bệnh tiếp tục phát sinh và gây hại tăng trên lúa Đông Xuân sớm - Chính vụ; đặc biệt trên những giống nhiễm, ruộng bón thừa đạm.

Ngoài ra, các đối tượng khác như: *Sâu cuốn lá nhỏ* trưởng thành tiếp tục vũ hóa và đẻ trứng, sâu non hại diện hẹp trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - Đẻ rộ; *Ốc bươu vàng, chuột*,... phát sinh và gây hại tăng; *Ruồi đục nõn, Bọ trĩ*, ... tiếp tục hại chủ yếu trên lúa gieo thẳng giai đoạn đẻ nhánh; *sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu rầy lưng trắng, bệnh bạc lá, tuyến trùng*,... hại nhẹ.

#### b) Các tỉnh Bắc Trung Bộ

- **Bệnh đạo ôn:** tiếp tục phát sinh, phát triển và gây hại tăng trên lúa Đông Xuân giai đoạn đẻ nhánh rộ - Đứng cái; có thể hại nặng trên các giống nhiễm (Thiên ưu 8, HC 95, Bắc thơm 7, Khang dân 18, X33, XT28, P6...), nhất là trên



những diện tích nhiễm bệnh chưa phòng trừ, ruộng gieo cấy dày và bón thừa đạm.

- *Chuột*: tiếp tục phát sinh gây hại mạnh trên lúa Đông Xuân chính vụ - Muộn giai đoạn đẻ nhánh rộ - Đứng cái, hại nặng tại các khu vực gò bãi, đê đập, ven làng,...

Ngoài ra, các đối tượng như: *Ốc bươu vàng* tiếp tục phát sinh gây hại cục bộ, hại nặng diện hẹp trên các ruộng sâu trũng, ruộng gần ao hồ, sông suối; *bệnh đốm nâu, vàng lá sinh lý*, .... tiếp tục hại, mức độ hại phổ biến từ nhẹ - Trung bình; *rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn, tuyến trùng*.... phát sinh và gây hại nhẹ.

### **c) Các tỉnh Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên:**

- *Rầy nâu, rầy lưng trắng* tiếp tục phát triển và gây hại tăng trên các giống nhiễm, trà lúa Đông Xuân giai đoạn Trổ - chín, chủ yếu tại các tỉnh Duyên Hải Nam Trung Bộ, mức độ hại phổ biến từ nhẹ - Trung bình.

- *Bệnh đạo ôn*: tiếp tục phát sinh, gây hại tăng trên lúa giai đoạn đẻ nhánh- phổ biến ở mức nhẹ - trung bình trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - Đòng trổ.

Ngoài ra, các đối tượng khác như: *Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm*... tiếp tục phát sinh, phát triển và gây hại phổ biến ở mức nhẹ - Trung bình trên lúa Đông Xuân giai đoạn Đứng cái - Đòng, trổ; *Chuột* tiếp tục gây hại trên các trà lúa, hại nặng cục bộ trên lúa giai đoạn đứng cái - Chắc xanh; *ốc bươu vàng, bọ trĩ, sâu năn, tuyến trùng, bệnh khô vằn*,.... hại nhẹ.

### **d) Các tỉnh Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long:**

- *Rầy nâu*: hiện trên đồng ruộng phổ biến rầy Trưởng thành mang trứng. Dự báo trong 7 - 10 ngày tới sẽ có đợt rầy cám nở rộ, gây hại phổ biến ở mức nhẹ - Trung bình trên trà lúa giai đoạn đòng trổ- Trổ chín. Lưu ý: cần quản lý tốt nguồn rầy nâu trong những ruộng nhiễm bệnh vàng lùn - Lùn xoắn lá tại tỉnh Kiên Giang để hạn chế rầy di chuyển truyền bệnh sang diện tích mới.

- *Sâu năn (muỗi hành)*: tiếp tục gây hại nhẹ - Trung bình trên lúa giai đoạn mạ - Đẻ nhánh, những ruộng gieo sạ dày, xử lý hạt giống và phun thuốc trừ sâu sớm đầu vụ (bọ trĩ, sâu cuốn lá) có thể nhiễm nặng.

- *Bệnh đạo ôn, bạc lá vi khuẩn, lem lép hạt*: tiếp tục phát sinh, phát triển và gây hại trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - Đòng, trổ - chín; mức độ hại phổ biến từ nhẹ - Trung bình, hại nặng diện hẹp trên những diện tích gieo trồng giống nhiễm, gieo sạ dày và bón thừa phân đạm.

Ngoài ra, chú ý *chuột* gây hại trên trà lúa giai đoạn trổ - chín. Khuyến cáo áp dụng các biện pháp diệt chuột trên diện rộng, đồng loạt. Ưu tiên sử dụng các biện pháp cơ học, vật lý, bả mồi sinh học. Thu gom xác chuột, bả mồi để giảm ô nhiễm môi trường. Tuyệt đối không sử dụng điện diệt chuột để tránh gây nguy hiểm cho con người và các động vật có ích khác..

## **II. KẾT QUẢ XUẤT KHẨU GẠO:**

Theo số liệu tổng hợp, xuất khẩu 15 ngày tháng 3/2021 đạt 203.320 tấn, trị giá 111,321 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu đến ngày 15/03/2021 đạt 858.605 tấn, trị giá 470,341 triệu USD so với cùng kỳ về số lượng giảm 33,74% và về trị giá tăng 21,75%.

## **III. BẢNG TÀU ĐANG XẾP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:**

Từ ngày 01/03 – 18/03/2021, có 18 tàu vào các cảng xếp hàng với số lượng dự kiến 159.300 tấn gạo các loại trong đó, 17 tàu cảng Hồ Chí Minh và 01 tàu cảng Mỹ Thới).

<b>STT</b>	<b>Tên tàu</b>	<b>Cảng xếp hàng</b>	<b>Ngày xếp</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thị trường Xuất khẩu</b>
1	Nihat M	HCM	01/03/2021	11.000	Syria
2	Việt Hải Star	HCM	01/03/2021	4.800	Philippines
3	Hải Phương 619	HCM	04/03/2021	4.500	Philippines
4	Hòa Bình 45	HCM	04/03/2021	4.000	Philippines
5	Hải Phương Ocean	HCM	05/03/2021	4.000	Philippines
6	Hoàng Triều 36	HCM	06/03/2021	6.400	Malaysia
7	Hòa Bình 27	HCM	08/03/2021	2.600	Philippines
8	Trường Lộc 16	HCM	08/03/2021	4.850	Philippines
9	Ocean 39	HCM	10/03/2021	6.600	Philippines
10	Quang Minh	Mỹ Thới	12/03/2021	3.900	Malaysia
11	Hải Phương Sun	HCM	13/03/2021	4.000	Philippines
12	Quang Minh 6	HCM	15/03/2021	4.000	Malaysia
13	Sea Dragon 9999	HCM	15/03/2021	4.900	Malaysia
14	Việt Thắng 136	HCM	16/03/2021	4.800	Philippines
15	Selin M	HCM	17/03/2021	11.500	Châu Phi
16	Amethyst	HCM	18/03/2021	34.500	Châu Phi
17	An Bình 18	HCM	18/03/2021	3.950	Philippines
18	Regal	HCM	20/03/2021	39.000	Châu Phi
<b>Tổng</b>				<b>239.300</b>	

#### IV. GIÁ LÚA GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	18/03	+/-	18/03	+/-	18/03	+/-	18/03	+/-	18/03	+/-	18/03	+/-	18/03	+/-		
<b><u>Lúa Tươi Tại Ruộng</u></b>																
Hạt dài	6.550	+300	6.350	+200	6.550	+400	6.450	-	6.550	-			6.800	-	6.800	6.542
Lúa thường	6.650	+400	6.350	+200	6.650	+400	6.650	-	6.650	+100	6.550	-	6.800	-	6.800	6.614
<b><u>Lúa Khô/Ướt Tại Kho</u></b>																
Hạt dài	7.750	+300	7.350	+100	8.000	+450			6.800	-			7.800	-	8.000	7.540
Lúa thường	7.850	+400	7.350	+100	7.900	+450			6.900	+100			7.800	-	7.900	7.560
<b><u>Gao Nguyên Liệu</u></b>																
Lứt loại 1	9.650	-	9.700	+250	9.650	+350			9.550	+225			9.800	+450	9.800	9.670
Lứt loại 2	9.550	-	9.700	+250	9.600	+250			9.575	+250	9.600	-	9.550	+300	9.700	9.596
Xát trắng loại 1			10.750	+200			11.150	+300	10.800	+250			11.000	+350	11.150	10.925
Xát trắng loại 2			10.750	+200			11.150	+300	11.150	+250	11.000	-	10.900	+400	11.150	10.990
<b><u>Phu Phẩm</u></b>																
Tấm 1/2	9.050	-	9.350	-	9.150	+100	9.000	+50	9.050	-	9.250	-	9.200	-100	9.350	9.150
Tấm 2/3			8.350	-	8.950	+100			7.900	-150			8.100	-100	8.950	8.325
Tấm 3/4	7.650	-	8.050	-100	7.950	-	7.850	-100							8.050	7.875
Cám xát	6.750	-100	6.950	-100	6.825	-125	6.750	-100	6.700	-125	6.550	-	6.800	-200	6.950	6.761
Cám lau	6.750	-100	6.950	-100	6.825	-125	6.750	-100	6.700	-125	6.550	-	6.800	-200	6.950	6.761
<b><u>Gao TPXK Không Bao Tại Man</u></b>																
5%	11.450	-	11.250	+200	11.300	+250	11.250	-400	11.850	-300	11.300	-	10.950	+350	11.850	11.336
10%			11.150	+200					11.500	-500					11.500	11.325
15%	11.250	-	11.050	+200	11.000	+250			11.600	-300	11.100	-	10.750	+350	11.600	11.125
20%			10.950	+200					11.300	-300					11.300	11.125
25%	11.050	-	10.850	+200	10.700	+250			10.800	-200	10.900	-	10.200	+200	11.050	10.750

\*\*\*